

Phụ lục.
PHẠM VI VÙNG BẢO HỘ VỆ SINH KHU VỰC LẤY NƯỚC SINH HOẠT CỦA CÔNG TRÌNH
KHAI THÁC NƯỚC DƯỚI ĐẤT THEO GIẤY PHÉP SỐ 71/GP-UBND NGÀY 09/10/2024 CỦA UBND TỈNH
(kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /01/2025 của UBND tỉnh Đắk Lắk)

Số hiệu	Tọa độ VN2000, kinh tuyến trục 108030', múi chiếu 30		Lưu lượng khai thác (m³/ngày đêm)	Tên công trình tiếp giáp với giếng khai thác	Thông tin để xác định hướng đo và khoảng cách từ miệng giếng đến công trình tiếp giáp			Quy định tại Thông tư số 03/2024/TT-BTNMT
	Y	X			Khoảng cách (m)	Hướng đo	Phạm vi vùng bảo hộ không nhỏ hơn (m)	
GK1	459911	1406870	65	Đường giao thông nội bộ	21	Phía Đông Nam	20	Khoản 2 Điều 11
				Khu nhà nuôi	6	Phía Nam	6	Điểm c Khoản 1 Điều 34
				Khu xử lý nước thải	62	Phía Tây Nam	20	Khoản 2 Điều 11
				Nhà ở công nhân	80	Phía Đông Nam	20	Khoản 2 Điều 11
GK2	459934	1406822	50	Đường giao thông nội bộ	28	Phía Bắc	20	Khoản 2 Điều 11
				Khu nhà nuôi	8	Phía Nam	8	Điểm c Khoản 1 Điều 34
				Khu xử lý nước thải	55	Phía Tây	20	Khoản 2 Điều 11
				Nhà ở công nhân	41	Phía Đông Nam	20	Khoản 2 Điều 11